

Số: 37 /TM-BVYHCTND

Ninh Bình, ngày 23 tháng 06 năm 2026

V/v: Cải tạo, đổ sân bê tông và dựng hàng rào
chắn vỉa hè - Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định

THƯ MỜI

Kính gửi: Các công ty, đơn vị, các nhà thầu

Hiện tại Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định đang chuẩn bị thực hiện công trình: Cải tạo, đổ sân bê tông và dựng hàng rào chắn vỉa hè - Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định

Bệnh viện kính đề nghị các Công ty, đơn vị, các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm thi công, sửa chữa như danh mục công việc đính kèm Phụ lục I,II gửi báo giá về Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định. Bản chào giá gửi về Bệnh viện bằng các hình thức trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản scan qua mail (Trường hợp gửi qua mail phải gửi kèm bản giấy gửi về bệnh viện trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày hết hạn thư mời báo giá) theo thông tin sau:

1. Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Bản chào giá ;
- Hồ sơ năng lực;
- Tiến độ thực hiện công việc.

2. Địa chỉ nhận báo giá:

- Địa điểm: Phòng Văn thư – Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định
- Địa chỉ: Số 01 Đường Tuệ Tĩnh – P. Thiên Trường, Tỉnh Ninh Bình.
- Số điện thoại liên hệ: 0228.3648592
- Email: bvyhctnd@gmail.com

3. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá

- Ông Nguyễn Văn Chuyên - Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức
- Số điện thoại liên hệ: 0912.873.451

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 05 ngày kể từ ngày đăng tải thư mời, để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp, lập kế hoạch.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày ký báo giá.

Kính đề nghị các đơn vị gửi báo giá theo đúng thời gian quy định.

Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT, HCTC

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Hà



PHỤ LỤC I : NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- * Sân bê tông phía trước nhà 3 tầng:
 - Cất nền bê tông dọc nền bê tông đã đổ trước, đục nền bê tông cũ để kết nối với lớp bê tông mới.
 - Tôn cao nền sân bằng lớp cấp phối đá dăm dày 7cm.
 - Đổ bê tông nền sân bằng BT M200#, đá 1x2, dày 20cm.
 - Đánh bóng mặt sân.
 - Xây cải tạo lại các hạng mục: tường chắn bồn hoa, bậc tam cấp, bậc ram róc, hố ga.
 - Xây tường chắn dọc phía trước sân cao 0,5m.
- * Sân bê tông phía sau nhà 3 tầng:
 - Cải tạo, vệ sinh lại rãnh thoát nước phía sau nhà dài 66m.
 - Xây coi tường rãnh bằng gạch bê tông, VXM M75#.
 - Đổ tấm đan bê tông CT rãnh thoát nước.
 - Tôn cao nền sân bằng lớp cấp phối đá dăm dày 5cm.
 - Đổ bê tông nền sân bằng BT M200#, đá 1x2, dày 10cm.
 - Đánh bóng mặt sân.
- * Sân bê tông trong khuôn viên sân nhà 5 tầng:
 - Dọn dẹp nền sân đất cũ
 - Tôn nền sân bằng lớp cấp phối đá dăm dày 10cm.
 - Đổ bê tông nền sân bằng BT M200#, đá 1x2, dày 15cm.
 - Đánh bóng mặt sân.
- * Hàng rào chắn vỉa hè phía trước: Làm mới hàng rào chắn chạy dọc vỉa hè từ sân bóng đến giáp nghĩa trang.
 - Trụ rào bằng thép D90 cao 50cm.
 - Thanh ngang rào bằng thép tròn D42. Sơn Trụ rào, thanh chắn ngang bằng sơn 3 nước chống gỉ



PHỤ LỤC II: KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Cải tạo, đổ sân bê tông và dựng hàng rào chắn vỉa hè - Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
A	SÂN BÊ TÔNG PHÍA TRƯỚC NHÀ 3 TẦNG		
	Sân bê tông (dày 20cm)		
1	Cắt khe đường bê tông phía trước	10m	4,2800
2	Đục nền bê tông phía trước tạo nhám	m3	2,5680
3	Thi công móng cấp phối đá dăm lớp trên, độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$ (Sửa đổi TT09/2024)	100m3	0,2441
4	Nilon mặt sân	m2	348,7800
5	Bê tông nền, đổ bằng máy bơm bê tông, M200, đá 1x2, XM PCB40	m3	69,7560
6	Đánh bóng nền sân	m2	334,8700
	Gờ chắn bánh ram dốc		
7	Xây tường thẳng bằng gạch không nung 6,5x10,5x22cm - Chiều dày >33cm, chiều cao $\leq 6m$, vữa XM M75, XM PCB30	m3	0,7140
8	Trát tường xây gạch không nung bằng vữa thông thường, trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, Vữa XM M75, XM PCB30	m2	4,3490
9	Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ trên bề mặt - bê tông	m2	7,8000
10	Sơn dặm, trần, tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m2	12,1490
	Tường chắn bồn hoa, tam cấp		
11	Ván khuôn bê tông lót	100m2	0,0142
12	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng $\leq 250cm$, đá 2x4, M100, XM PCB30	m3	0,2074
13	Quét lớp VXM tăng liên kết vật liệu mới với vật liệu cũ	m2	0,2420
14	Xây tường thẳng bằng gạch không nung 6,5x10,5x22cm - Chiều dày $\leq 33cm$, chiều cao $\leq 6m$, vữa XM M75, XM PCB30	m3	0,7426
15	Trát tường xây gạch không nung bằng vữa thông thường, trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, Vữa XM M75, XM PCB30	m2	2,8460
16	Công tác ốp gạch vào tường, trụ, cột, tiết diện gạch $\leq 0,05m^2$, vữa XM PCB30 M75	m2	3,3696
17	Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ trên bề mặt - bê tông	m2	0,3300
18	Sơn dặm, trần, tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m2	3,1760

	Tường chắn phía trước lối vào		
19	Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤ 11 cm, chiều cao ≤ 6 m, vữa XM M75, XM PCB30	m3	1,5620
20	Xây cột, trụ bằng gạch đất sét nung 6,5x10,5x22cm, chiều cao ≤ 6 m, vữa XM M75, XM PCB30	m3	0,2420
21	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM M75, XM PCB30	m2	39,7380
22	Sơn dầm, trần, tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m2	39,7380
B	SÂN BÊ TÔNG PHÍA TRONG BỆNH VIỆN		
1	Đào san đất tạo mặt bằng bằng máy đào 0,4m3 - Cấp đất II (Bổ sung TT09/2024)	100m3	0,2700
2	Thi công móng cấp phối đá dăm lớp trên, độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$ (Sửa đổi TT09/2024)	100m3	0,1080
3	Nilon chống mất nước	m2	108,0000
4	Bê tông nền, đổ bằng máy bơm bê tông, M200, đá 1x2, XM PCB40	m3	16,2000
5	Đánh bóng mặt sân bê tông	m2	108,0000
6	Cắt khe đường bê tông, đường cắt hạ cánh, đường lăn, sân đỗ: Khe rộng ≤ 1 cm, sâu ≤ 4 cm (Sửa đổi TT09/2024)	10m	8,0000
C	SÂN BÊ TÔNG SAU KHU NHÀ 3 TẦNG		
1	Dọn dẹp mặt sân phía sau khu nhà	công	6,0000
2	Thi công móng cấp phối đá dăm lớp trên, độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$ (Sửa đổi TT09/2024)	100m3	0,1287
3	Rải nilon	m2	257,4600
4	Bê tông nền, đổ bằng máy bơm bê tông, M200, đá 1x2, XM PCB40	m3	25,7460
5	Đánh bóng mặt sân bê tông	m2	257,4600
6	Nạo vét bùn hồ ga	m3	2,4750
7	Xây tường thẳng bằng gạch bê tông 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤ 11 cm, chiều cao ≤ 6 m, vữa XM M75, XM PCB30	m3	1,1616
8	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM M75, XM PCB30	m2	35,6400
9	Bê tông lanh tô, lanh tô liên mái hắt, máng nước, tấm đan, ô văng, M200, đá 1x2, XM PCB40	m3	2,1714
10	Ván khuôn tấm đan ga, đan rãnh	100m2	0,1358
11	Gia công, lắp đặt cốt thép, $\text{ĐK} \leq 10\text{mm}$	tấn	0,2247
12	Lắp các loại CKBT đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng $\leq 50\text{kg}$	1 cấu kiện	66,0000
D	HÀNG RÀO THÉP CHẴN VỈA HÈ		
1	Gia công cột bằng thép hình	tấn	0,1411

2	Gia công lan can	tấn	0,4426
3	Lắp cột thép các loại	tấn	0,1411
4	Lắp dựng lan can sắt	m2	48,1320
5	Sơn sắt thép bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	1m2	40,7814